

## KẾ HOẠCH

### triển khai thực hiện Nghị Quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030

-----

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện Lục Nam; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh; nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, hướng tới xây dựng huyện Lục Nam phát triển toàn diện, bền vững; ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

##### 2.1.1. Phát triển chính quyền số

- Đến hết năm 2021, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp và tích hợp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện; 65% hồ sơ công việc tại các xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh;

- Cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện

thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### 2.1.2. Phát triển kinh tế số

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế - Phần đầu kinh tế số chiếm khoảng 25% GRDP của cả huyện.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 12,5%.

- Phần đầu có trên 70 doanh nghiệp số.

### 2.1.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

- Tập trung đầu tư xây dựng huyện Lục Nam theo hướng đô thị thông minh.

## 2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

### 2.2.1. Phát triển Chính quyền số

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện; trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### 2.2.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm khoảng 35% GRDP của huyện.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 13,5%.

- Phần đầu có trên 130 doanh nghiệp số.

### 2.2.3. Phát triển xã hội số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; dịch vụ mạng di động 5G trên địa bàn huyện.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 40%.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

#### 1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của huyện; trên hệ thống Đài truyền thanh từ huyện đến cơ

sở, các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook, tại các hội nghị để thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Tập trung lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số đồng bộ ở các cấp ủy đảng, chính quyền bao gồm tin học hóa mọi quy trình nghiệp vụ, giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp; các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số tại địa phương.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì 3 mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

### *1.2. Phát triển hạ tầng số*

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện; ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của huyện sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (*IPv6*); mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các xã, thị trấn.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (*IoT*); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị thông minh để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Các dự án đầu tư xây dựng hạ

tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

### *1.3. Phát triển nền tảng số*

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn huyện bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị thông minh, ngân hàng số.

### *1.4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng*

- Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

## **2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số**

2.1. Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể- chính trị xã hội đến các xã, thị trấn, ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2.2. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan đơn vị huyện, xã, thị trấn chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

2.3. Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa,

chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn huyện, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp huyện.

2.4. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng Cổng dữ liệu của huyện tích hợp với Cổng dữ liệu của tỉnh, Cổng dữ liệu Quốc gia (*data.gov.vn.*); phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của huyện, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

2.5. Thực hiện tốt công tác thông tin báo cáo Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực.

2.6. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động (*Mobile*), phân tích dữ liệu lớn (*Big Data Analytics*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (*VR/AR*) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

2.7. Phát triển, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ

2.8. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

2.9. Triển khai hiệu quả dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, Trung tâm điều hành thông minh; gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử.

2.10. Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

### **3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số**

3.1. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của huyện.

3.2. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm: các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế- xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

3.3. Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số trên địa bàn huyện đa dạng, hấp dẫn.

3.4. Phát triển thương mại điện tử của huyện. Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

3.5. Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

#### **4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số**

4.1. Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ công chức, người lao động, hướng dẫn người dân trên địa bàn huyện về chuyển đổi số do tỉnh tổ chức.

4.2. Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

4.3. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tham gia thực hiện thủ tục hành chính của người dân với chính quyền các cấp.

4.4. Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp của huyện.

4.5. Mở rộng các kênh kết nối phục vụ thực hiện thủ tục hành chính của người dân dựa trên nền tảng các mạng xã hội sẵn có; cải tiến giao diện phù hợp với việc truy cập thông tin trên thiết bị di động... Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thân thiện và thu hút được người dân tham gia vào giao dịch trên môi trường số.

#### **5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

##### *5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế*

- Phát triển nền tảng hỗ trợ, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe tại các trạm y tế xã, thị trấn dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

- Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được các bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

### 5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

### 5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phối hợp với các Sở, Ngành tỉnh xây dựng CSDL đất đai VILG huyện Lục Nam đảm bảo đồng bộ, liên thông; xây dựng CSDL về nước thải; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nguồn nước, chất thải tự động tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện triển khai hệ thống thông tin quản lý tài nguyên môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường.

### 5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và thu hút đầu tư

- Cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh; xây dựng các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, nhất là hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hạ tầng kết nối. Phối hợp với các doanh nghiệp ưu tiên lắp đặt các trạm phát sóng 5G tại các khu, cụm công nghiệp.

- Ưu tiên thu hút các ngành công nghệ cao như công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp điện tử, thiết bị tự động tích hợp trí tuệ nhân tạo,... tạo ra các

động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của huyện.

### 5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế. Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu, vùng nuôi trồng tích hợp với hệ thống cảm biến quan sát, giám sát, cảnh báo hiệu quả tình hình khí tượng thủy văn, thổ nhưỡng... Phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ chuỗi khối (*blockchain*) trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử.

### 5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Cải thiện hạ tầng giao thông và logistics, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; khuyến khích thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới hỗ trợ việc vận chuyển, xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến các dịch vụ vận chuyển; triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh tại các đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải.

### 5.7. Chuyển đổi số trong du lịch

- Ứng dụng giải pháp công nghệ thực tế ảo (*AR*) số hóa các danh lam, thắng cảnh, con người Lục Nam để phát triển du lịch ảo; phát triển công du lịch thông minh huyện Lục Nam; chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của huyện và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để quảng bá tiềm năng và vị thế của huyện Lục Nam.

- Khuyến khích các điểm du lịch cung cấp dịch vụ Internet không dây (*kết nối Wifi tốc độ cao*) miễn phí phục vụ du khách. Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch.

### 5.8. Chuyển đổi số tại các xã, thị trấn

- Tái cấu trúc hạ tầng số: Tái cấu trúc hạ tầng số (*truyền dẫn internet, mạng, an toàn thông tin...*), chỉnh sửa website, tạo kênh kết nối cho lãnh đạo các xã, thị trấn, đào tạo nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho cán bộ, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin, tái cấu trúc hạ tầng, cho chính quyền đô thị thông minh. Lắp đặt POS, QR Code tại bộ phận 1 cửa của các xã, thị trấn, tạo điều kiện cho người dân



thanh toán phí, lệ phí các thủ tục hành chính phát sinh.

- Phát triển thương mại điện tử: kết nối sàn thương mại điện tử; đưa sản phẩm nông sản lên sàn. Sản phẩm OCOP của các xã, thị trấn được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

- Y tế thông minh: Triển khai tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ trạm y tế xã, thị trấn cho người dân. Khám chữa bệnh từ xã, thị trấn kết nối trạm y tế với các bệnh viện lớn (*Tele Health*).

- Xây dựng Chính quyền điện tử cấp xã: Các xã, thị trấn có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như quản lý thông tin nhân khẩu, hộ gia đình trên địa bàn xã, thị trấn, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền các xã, thị trấn và nhân dân, bản tin điện tử của UBND xã, thị trấn qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ xã, thị trấn về chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số.

## **6. Đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số**

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

Hàng năm, ưu tiên bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên các cấp để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án phục vụ cho chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của tỉnh và Kế hoạch này.

UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể từng nhiệm vụ, trách nhiệm thực hiện, bố trí nguồn ngân sách bảo đảm trong cả khối Đảng, nhà nước giai đoạn 2021- 2025 và từng năm; *hoàn thành trong tháng 8/2021*.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**2.** Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Kế hoạch đến cộng đồng doanh nghiệp, đồng

đạo các tầng lớp nhân dân trong huyện. Kịp thời phát hiện, biểu dương các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân làm tốt, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số của huyện, đồng thời phê phán những trường hợp thiếu trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi không đáp ứng yêu cầu.

**3.** Giao UBND huyện chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp kết quả hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy; tham mưu tổng kết việc thực hiện kế hoạch vào quý III/2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng ủy cơ sở,
- UBND các xã, thị trấn,
- Văn phòng Huyện ủy: + LĐ, CVTH,  
+ Lưu văn thư.

/ b/c

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Thị Kim Dung**